

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:
AN TOÀN Y TẾ TRONG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

*(Ban hành theo quyết định số 35./QĐ-PT.C, ngày 08 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc Tế PHOENIX)*

Hòa bình - Năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số. 3.5/QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Hòa bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN:

AN TOÀN Y TẾ TRONG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/ 04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên: An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC



TS. Trương Tuấn Dũng

Hòa Bình, ngày 08 tháng 05 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG
AN TOÀN Y TẾ TRONG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP
(Ban hành theo Quyết định số 35/QĐ – TC ngày 08 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề: An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Người đang làm nghề chăm sóc sắc đẹp trên 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng nhận An toàn y tế trong ngành chăm sóc sắc đẹp

Hình thức học: Trực tiếp, trực tuyến

1. Mục tiêu đào tạo:

a. Kiến thức:

Khóa học cung cấp đầy đủ kiến thức và kỹ năng thực hành về an toàn y tế:

- Các bệnh có thể lây truyền tại Spa
- Nguy cơ lây nhiễm các nguồn bệnh có thể xảy ra ở Spa
- Những sự cố về an toàn y tế, cách phòng tránh, dự phòng và xử lý những tình huống sự cố có thể xảy ra
- Quy trình thực hiện các bước làm dịch vụ an toàn cho bản thân và cho khách hàng
- Quy trình xử lý dụng cụ, thiết bị máy móc được an toàn tại Spa
- Phân loại và xử lý rác thải an toàn

b. Kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình, các bước an toàn khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng.
- Nắm bắt được cách khai thác thông tin của khách hàng
- Thực hiện đúng quy trình xử lý đồ dùng, dụng cụ, máy móc thiết bị đảm bảo an toàn
- Thực hiện được cách xử trí các biến cố có thể xảy ra trong quá trình làm dịch vụ
- Thực hiện được phân loại rác thải và xử lý rác thải được an toàn, hiệu quả

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

a. Thời gian khoá học

- Thời gian đào tạo: Dưới 1 tháng
- Thời gian học tập: 30 giờ

b. Phân bổ thời lượng học:

- Tổng thời lượng chương trình: 30 giờ
- Lý thuyết: 10 giờ
- Thực hành: 18 giờ
- Kiểm tra thi: 2 giờ

2. Khung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Các bệnh lây nhiễm qua đường máu và dịch sinh học tại cơ sở thẩm mỹ, Spa	10	5	5	
MĐ 02	Các đường lây nhiễm bệnh qua đường máu và dịch sinh học trong hành nghề spa chăm sóc da, phun xăm, nail, mi và cách phòng tránh	10	3	7	
MĐ 03	Kiến thức và ý thức đảm bảo vô khuẩn, khử khuẩn để phòng ngừa các bệnh lây nhiễm cho bản thân, cho khách hàng.	10	2	6	02
Tổng cộng		30	10	18	02

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo thường xuyên ngành An toàn y tế gồm 03 mô đun (từ MĐ01 đến MĐ03), với thời lượng thực học là 30 giờ, trong đó gồm cả lý thuyết, thực hành và kiểm tra tích hợp. Giáo viên tổ chức dạy học theo thứ tự các công việc đã sắp xếp trong mô đun, mỗi nội dung được tích hợp giữa lý thuyết nền tảng và thực hành chuyên môn nhằm đảm bảo hiệu quả đào tạo sát với thực tế nghề spa, thẩm mỹ. Học viên cần hoàn thành từng nội dung theo tiến độ để chuyển sang nội dung tiếp theo.

a. *MĐ01: Nắm được nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại cơ sở Spa, các bệnh lây truyền hay gặp phải tại Spa*

b. Thời lượng: 10 giờ (5LT, 5TH)

- Nội dung học:

- o Tổng quan bệnh truyền nhiễm là gì.
- o Các bệnh truyền nhiễm lây nhiễm qua đường máu
- o Các bệnh truyền nhiễm lây qua da niêm mạc
- o Các bệnh truyền nhiễm lây qua đường hô hấp
- o Các bệnh truyền nhiễm lây qua đường tiêu hoá
- o Phân tích những nguy cơ mắc hoặc các bệnh truyền nhiễm tại Spa

c. *MĐ02: Các đường lây nhiễm bệnh qua đường máu và dịch sinh học trong hành nghề spa chăm sóc da, phun xăm, nail, mi và cách phòng tránh*

d. Thời lượng: 10 giờ (3 LT, 7 TH)

- Nội dung học:

- Các con đường lây nhiễm nguồn bệnh:
- Các sự cố y khoa có thể xảy ra khi làm dịch vụ cho khách hàng và cách xử trí

e. *MĐ03: Kiến thức và ý thức đảm bảo vô khuẩn, khử khuẩn để phòng ngừa các bệnh lây nhiễm cho bản thân, cho khách hàng*

f. Thời lượng: 10 giờ (2LT – 6 TH – 2 KT)

- Nội dung học:

- Chuẩn bị dụng cụ an toàn trước khi thực hiện dịch vụ cho khách hàng
- Xử lý dụng cụ tái sử dụng, khử trùng máy móc và các trang thiết bị khác

- Phân loại rác thải an toàn

4.2 Về phòng học

a. Phòng học lý thuyết:

- Trang bị đa phương tiện giảng dạy: Computer; Bàn BHS; Ghế; Bàn giáo viên; Ghế giáo viên; Màn chiếu; Laptop; Máy chiếu hiệu NEC Nhật Bản; Bảng
- Ngoài các trang bị như trên phòng lý thuyết chung như trên; phòng lý thuyết chuyên ngành trang bị thêm các hình ảnh, vật mẫu... để giảng viên làm mẫu minh họa bài giảng để tránh giảng chay giúp người học tiếp thu tốt nhất không bị mệt mỏi, nhàm chán.
- Đạt tiêu chuẩn về diện tích ngồi học, bàn ghế, ánh sáng, thông gió, quạt mát...
- Bảng giáo viên: có bảng lật hoặc bảng kéo; bảng để bám phấn và không loá.

b. Phòng học thực hành

- Được trang bị các phương tiện, dụng cụ để giảng dạy: Máy soi da; Máy hút mụn; Máy hấp và tiệt trùng UV; Đầu canh massage mặt và cổ; Máy Massage;
- Đèn chiếu sáng Spa; Máy triệt lông; Máy lăn kim; Máy chăm sóc da mặt; Giường massage; Ghế đôn loại đặt; Tủ tài liệu, xe đẩy, xe tiêm, xô đựng rác.
- Ngoài ra ở các phòng thực hành còn được trang bị các hình ảnh, vật mẫu để minh họa. Phòng thực hành đảm bảo về diện tích ngồi học, ánh sáng, thông gió quạt mát theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

a. Đối với chương trình:

- Tùy theo điều kiện, có thể chia môn học này thành các phần nhỏ hơn.
- Giáo viên cần chú ý về thuật ngữ, một số thuật ngữ được hiểu theo ngôn ngữ của từng địa phương (các miền khác nhau dùng từ khác nhau) do đó trong chương trình cần điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.

b. Đối với giáo viên:

- Giảng viên có kiến thức chuyên ngành Y khoa trực tiếp giảng dạy lý thuyết và thực hành
- Đã có kinh nghiệm thực tế trong việc giảng dạy 5 đến 10 năm
- Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bằng nghiệp vụ sư phạm
- Có trình độ kiến thức, chuyên môn phù hợp với chuyên ngành.
- Chuẩn bị bài thật kỹ trước khi lên lớp: Đề cương bài giảng, các thiết bị đồ dùng dạy học, các tư liệu minh họa.
- Chuẩn bị các câu hỏi, các tình huống... cập nhật thực tiễn.

c. Đối với người học:

- Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của môn học để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;
- Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập...
- Trước khi đến lớp học; chuẩn bị tài liệu.
- Yêu cầu có máy tính hoặc điện thoại kết nối wifi để tham gia trong quá trình học tập.
- Trong giờ học phải thường xuyên tham gia học tập có mặt đầy đủ (bật camera trong suốt quá trình học tập).

- Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với giáo viên, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;
- Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...
- Thảo luận cần suy nghĩ, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.
- Hình thức kiểm tra online hoặc trực tiếp.

2. Nội dung chi tiết

MĐ 01: Các bệnh lây truyền qua đường máu và dịch sinh học tại cơ sở thẩm mỹ, spa

. Mục tiêu:

- Kiến thức: Trình bày được các bệnh lây nhiễm qua đường máu, các bệnh lây nhiễm qua đường hô hấp, các bệnh lây nhiễm qua đường tiêu hoá, các bệnh lây nhiễm qua đường da, niêm mạc.
- Kỹ năng: Trả lời được các bệnh lây nhiễm qua đường máu và dịch sinh học ở người.
- Năng lực: Vận dụng kiến thức để phân loại khách hàng có nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm, chủ động có phương án phòng tránh
- Tổng quan thế nào là bệnh truyền nhiễm, nguy cơ lây nhiễm trong ngành làm đẹp:

Bệnh truyền nhiễm hay còn gọi là bệnh lây, đây là dạng bệnh rất phổ biến. Nguyên nhân gây ra bệnh truyền nhiễm là do vi sinh vật (như vi khuẩn, virus, nấm hay ký sinh trùng) gây ra, bệnh có khả năng lây truyền trong cộng đồng bằng nhiều đường khác nhau và có thể trở thành vùng dịch với số người mắc nhiều.

Tuy nhiên, khi đã mắc các bệnh truyền nhiễm, cơ thể người bệnh sẽ có đáp ứng miễn dịch dịch thể và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào. Đó được gọi là quá trình tạo thành miễn dịch. Tùy theo loại bệnh và cơ thể người mà miễn dịch được hình thành với mức độ, thời gian tồn tại miễn dịch bảo vệ khác nhau.

Bệnh truyền nhiễm được phân loại theo đường lây và chia ra 5 nhóm bệnh. Cụ thể:

- Bệnh truyền nhiễm lây theo đường máu
- Bệnh truyền nhiễm lây theo đường da và niêm mạc
- Bệnh truyền nhiễm lây theo đường tiêu hoá
- Bệnh truyền nhiễm lây theo đường hô hấp
- Bệnh truyền nhiễm có thể lây bằng nhiều đường

- Các bệnh lây nhiễm theo đường máu:
 - Viêm gan B: Là một loại viêm gan do virus Hepatitis B (HBV) gây ra, có thể dẫn đến tổn thương gan nghiêm trọng và là nguyên nhân hàng đầu của ung thư gan.

- Viêm gan C: Gây ra bởi virus Hepatitis C (HCV), loại viêm gan này có thể không có triệu chứng trong nhiều năm cho đến khi gây ra tổn thương gan nghiêm trọng. Viêm gan C là một trong những nguyên nhân chính của các bệnh gan mạn tính và xơ gan.
- HIV/AIDS: Virus suy giảm miễn dịch ở người (HIV) tấn công và phá hủy hệ thống miễn dịch của cơ thể, dẫn đến bệnh AIDS. HIV lây lan qua máu, tinh dịch và từ mẹ sang con.
- Bệnh giang mai: Là một bệnh nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, nhưng cũng có thể lây qua đường máu. Bệnh này do vi khuẩn *Treponema pallidum* gây ra và nếu không được điều trị, có thể dẫn đến tổn thương nghiêm trọng ở tim, não và các cơ quan khác.

● Các bệnh lây nhiễm qua da, niêm mạc:

- Lối vào là da: Ghẻ, Chốc, Than, Uốn ván, Dại, nờ mồm nong móng
- Lối vào là niêm mạc: Bệnh hoa liễu, viêm kết mạc virus, xoắn khuẩn, đau mắt hột

● Các bệnh lây qua đường tiêu hoá:

- Viêm gan A, E
- Tiêu chảy do Virus Rota (hay gặp ở trẻ em)
- Bệnh tả
- Kiết lỵ
- Bệnh thương hàn
- Bệnh bại liệt

● Các bệnh lây qua đường hô hấp:

- Bệnh do virus: virus cúm A và B, Adenovirus, Rhinovirus, virus hợp bào hô hấp (RSV)...
- Do vi khuẩn phế cầu (*Streptococcus Pneumoniae*), *Haemophilus influenzae* (H.I) và *Moraxella catarrhalis*, *Klebsiella Pneumoniae*, *Chlamydia Trachomatis*, *Staphylococcus Aureus*... trong đó phế cầu (*Streptococcus Pneumoniae*) và *Haemophilus influenzae* (H.I.B) là hai loại vi khuẩn phổ biến nhất và nguy hiểm gây các bệnh hô hấp trên và dưới ở cả trẻ em và người lớn.

MĐ 02: Các đường lây nhiễm bệnh qua đường máu và dịch sinh học trong hành nghề spa chăm sóc da, phun xăm, nail, mi

- Kiến thức: Nắm được các con đường lây nhiễm mầm bệnh trong các thao tác làm việc tại spa
- Kỹ năng: các thao tác phòng tránh lây nhiễm nguồn bệnh, các sự cố trong y khoa và cách xử sự cố
- Năng lực: Ghi chép, lưu trữ và lập hồ sơ phân tích da cho khách hàng đúng quy chuẩn hành nghề.

Các con đường dễ gây lây nhiễm nguồn bệnh, sự cố y khoa và cách xử trí

● Các con đường lây nhiễm nguồn bệnh:

- Từ môi trường
- Từ khách hàng
- Từ hoạt động tư vấn và thực hiện dịch vụ cho khách hàng
- Từ việc sử dụng kháng sinh không thích hợp

- Sự cố y khoa và cách xử lý:

MĐ 03: QUẢN LÝ CHẤT THẢI Y TẾ

MỤC TIÊU

1. Trình bày phân định chất thải y tế
2. Nêu được bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế
3. Nêu được nguyên tắc phân loại chất thải y tế.
4. Trình bày được các phân loại chất thải y tế.
5. Thực hiện đúng quy định thu gom, lưu trữ chất thải y tế.
6. Thái độ học tập nghiêm túc, cẩn thận, chính xác, khoa học; vận dụng kiến thức để phòng ngừa nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng.

NỘI DUNG

1. Phân định chất thải y tế

1.1 Chất thải lây nhiễm bao gồm:

- a) Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: là chất thải lây nhiễm có thể gây ra các vết cắt hoặc xuyên thủng bao gồm: kim tiêm; bơm liềm kim tiêm; đầu sắc nhọn của dây truyền; kim chọc dò; kim châm cứu; lưỡi dao mổ; đinh, cưa dùng trong phẫu thuật và các vật sắc nhọn khác;
- b) Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn bao gồm: Chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; các chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly;
- c) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao bao gồm: Mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất thải dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III trở lên;
- d) Chất thải giải phẫu bao gồm: Mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ và xác động vật thí nghiệm.

1.2 Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm:

- a) Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại;
- b) Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất;
- c) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng;
- d) Chất hàn răng amalgam thải bỏ;

đ) Chất thải nguy hại khác.

1.3 Chất thải y tế thông thường bao gồm:

- a) Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người và chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế;
- b) Chất thải rắn thông thường phát sinh từ cơ sở y tế nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại;
- c) Sản phẩm thải lỏng không nguy hại.

2. Bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế

- Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải, có khả năng chống thấm và có kích thước phù hợp với lượng chất thải lưu chứa.

- Màu sắc của bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế quy định như sau:

- + Màu vàng đối với bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm;
- + Màu đen đối với bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm;
- + Màu xanh đối với bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế thông thường;
- + Màu trắng đối với bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải tái chế.

- Bao bì, dụng cụ đựng chất thải y tế sử dụng phương pháp đốt không làm bằng nhựa PVC.
- Thùng, hộp đựng chất thải có nắp đóng, mở thuận tiện trong quá trình sử dụng.
- Thùng, hộp đựng chất thải sắc nhọn phải có thành, đáy cứng không bị xuyên thủng.
- Thùng, hộp đựng chất thải có thể tái sử dụng theo đúng mục đích lưu chứa sau khi đã được làm sạch và để khô.

3. Phân loại chất thải y tế

3.1 Nguyên tắc phân loại chất thải y tế:

- a) Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh;
- b) Từng loại chất thải y tế phải phân loại riêng vào trong bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải. Trường hợp các chất thải y tế nguy hại không có khả năng phản ứng, tương tác với nhau và áp dụng cùng một phương pháp xử lý có thể được phân loại chung vào cùng một bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa;
- c) Khi chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác hoặc ngược lại thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm.

3.2 Vị trí đặt bao bì, dụng cụ phân loại chất thải:

- a) Mỗi khoa, phòng, bộ phận phải bố trí vị trí để đặt các bao bì, dụng cụ phân loại chất thải y tế;
- b) Vị trí đặt bao bì, dụng cụ phân loại chất thải y tế phải có hướng dẫn cách phân loại và thu gom chất thải.

3.3 Phân loại chất thải y tế:

- a) Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: Đựng trong thùng hoặc hộp có màu vàng;
 - b) Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;
 - c) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;
 - d) Chất thải giải phẫu: Đựng trong 2 lần túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu vàng;
- đ) Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng rắn: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu đen;
- e. Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng: Đựng trong các dụng cụ có nắp đậy kín;
- g) Chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu xanh;
 - h) Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc trong thùng có lót túi và có màu trắng.

4. Thu gom chất thải y tế

4.1 Thu gom chất thải lây nhiễm:

- a) Chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng từ nơi phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế;
- b) Trong quá trình thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín, thùng đựng chất thải phải có nắp đậy kín, bảo đảm không bị rơi, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom;
- c) Cơ sở y tế quy định tuyến đường và thời điểm thu gom chất thải lây nhiễm phù hợp để hạn chế ảnh hưởng đến khu vực chăm sóc người bệnh và khu vực khác trong cơ sở y tế;
- d) Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phải xử lý sơ bộ trước khi thu gom về khu lưu giữ, xử lý chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế;

đ) Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế ít nhất 01 (một) lần/ngày;

- e) Đối với các cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn từ nơi phát sinh về khu lưu giữ tạm thời trong khuôn viên cơ sở y tế hoặc đưa đi xử lý, tiêu hủy tối thiểu là 01 (một) lần/tháng.

4.2 Thu gom chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- a) Chất thải nguy hại không lây nhiễm được thu gom, lưu giữ riêng tại khu lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế;
- b) Thu gom chất hàn răng amalgam thải và thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân: Chất thải có chứa thủy ngân được thu gom và lưu giữ riêng trong các hộp bằng nhựa hoặc các vật liệu phù hợp và bảo đảm không bị rò rỉ hay phát tán hơi thủy ngân ra môi trường.

4.3 Thu gom chất thải y tế thông thường:

4.4 Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được thu gom riêng.

5. Lưu giữ chất thải y tế

5.1 .Cơ sở y tế bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm cơ sở y tế và bệnh viện phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.
- b) Cơ sở y tế khác phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.

5.2 . Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Có thành cứng, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải;
- b) Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ.
- c) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật;
- d) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa và có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn. Trường hợp lưu chứa hóa chất thải ở dạng lỏng phải có nắp đậy kín để chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

5.3 . Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

5.4 . Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

5.5 . Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế và chất thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế được lưu giữ riêng.

5.6 . Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

- a) Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm tại cơ sở y tế không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày. Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín;
- b) Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm hoặc mô hình tập trung, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày

Số. 31..QĐ - PIC
V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

Hòa Bình, ngày 06 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp.

- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề An toàn y tế trong chăm sóc sắc đẹp.

- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ AN TOÀN Y TẾ TRONG CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

(Kèm theo Quyết định số: 31./QĐ – PIC ngày 06 tháng 05 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn
4	Nguyễn Văn Thúy	Thạc sỹ , bác sỹ Điều dưỡng
5	Lê Thị Trang	Trưởng khoa khoa Chăm sóc sắc đẹp
6	Bê thị Châu	Giáo viên khoa Chăm sóc sắc đẹp
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký

